TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 8– 2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Đức
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Nguyễn Thị Như Trang.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Ngoan- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa***: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2023, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1980

Địa chỉ:Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Th – sinh năm 1983

Địa chỉ:Thôn Q, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Th vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị N và anh Th tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/2/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống chỉ

được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không chia sẻ quan tâm đến nhau. Khoảng tháng 4 năm 2022 chị có bầu nhưng vì chửa ngoài dạ con nên phải nằm viện mổ, chị gọi anh Th về nhưng anh không quan tâm và cũng không liên lạc gì với chị. Hiện nay chị N và anh Th đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai, bản thân chị N cũng không còn tình cảm với anh Th và không muốn quay về đoàn tụ cùng anh Th nên chị N đề nghị toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th . Vợ chồng chị không có con chung, không có tài sản chung và không vay nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn là anh Phạm Văn Th : Trong quá trình giải quyết vụ án không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia tố tụng tại Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B , cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Chị N và anh Th đều có hộ khẩu thường trú tại xã B , kết hôn và làm thủ tục đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã B vào ngày 16/2/2022. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị N và anh Th phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng chỉ sống chung một thời gian ngắn thì ly thân mỗi người sống một nơi. Chị N làm thủ tục xin ly hôn anh Th địa phương xác định khả năng đoàn tụ giữa hai anh chị là khó khăn, đề nghị toà án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Vợ chồng chị N anh Th không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ chung.

- Ý kiến lời khai của anh Phạm Văn Th – anh trai anh Th trình bày: Anh Th và chị N tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đi đến kết hôn được hai bên gia đình đồng ý tuy nhiên cả hai về sống chung chỉ được một thời gian ngắn khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống và không quay về sống cùng anh Th nữa. Hiện nay anh Th đi làm xây tại Hà Nội thi thoảng mới về nhà. Toà án gửi thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về gia đình anh có nhận thay và có thông báo lại nội dung cho anh Th được biết, quan điểm của anh Th là đồng ý ly hôn chị N và gia đình anh cũng nhất trí để hai người ly hôn vì vợ chồng không thể quay về đoàn tụ cùng nhau.

***** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị N được ly hôn anh Th . Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị N xin ly hôn anh Phạm Văn Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã B , huyện K , tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Phạm Văn Th chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, chị N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của chị N và anh Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị N và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản và nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Phạm Văn Th .

2. Về con chung: Không có.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00011857 ngày 20/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương. Chị N đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị N và anh Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Minh Đức

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Kiến Xương;*
- *Chi cục THADS huyện Kiến Xương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã B ;*
- *Lưu: hồ sơ, vp.*